



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC THÚ Y CAI LẬY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2023/BC-MKV

Tiền Giang, ngày 15 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
(Tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông ngày 15/04/2023)**

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn với doanh nghiệp, ảnh hưởng bởi tình hình thế giới và trong nước, giá nguyên vật liệu không ổn định, sức tái đàn giảm, sự cạnh tranh gay gắt thị trường,... phần nào cũng ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của đơn vị. Trước những thách thức đó, dưới sự lãnh đạo điều hành linh hoạt của Hội đồng Quản trị, sự năng động của Ban Giám đốc đã liên tục thay đổi phương án sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời các hoạt động nhằm đảm bảo hoạt động được duy trì, tuy nhiên hiệu quả chưa được như kỳ vọng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy xin trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**I. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2022**

- Tổng doanh thu bán hàng : 125.005.867.414 đồng, (đạt 83,3% Kế hoạch)
- Lợi nhuận trước thuế : 7.501.633.070 đồng, (đạt 83,4% Kế hoạch)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp : 1.597.582.566 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 5.904.050.504 đồng

**II. Tình hình vốn và cổ phần năm 2022**

- Vốn Điều lệ năm 2022 : 50.000.380.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu : 5.000.038 cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY**  
Thương hiệu bền lâu. Nơi đâu cũng biết.

A Khu phố 1, Phường 5, T.X Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang / T (073) 3826462 / F (073) 3826363  
E info@cailayvetco.com / W www.cailayvetco.com



- Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 5.000.038 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 5.000.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ của Công ty : 38 cổ phiếu.

### III. Về quan hệ với cổ đông:

Công ty đã chấp hành tốt việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật và các văn bản luật áp dụng cho công ty đại chúng và tổ chức niêm yết. Ngoài ra quan hệ với cổ đông một cách thường xuyên thông qua trang web và người công bố thông tin của Công ty.

### IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty

Năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tập trung sự lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra và thông qua ngày vào 16/04/2022, thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất nhất là công tác chuẩn bị và tổ chức sản xuất, kỹ thuật công nghệ nên đã tạo ra sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh kênh phân phối trên hệ thống đại lý. Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã đưa ra các biện pháp:

- Hoạch định và đề ra phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2022 quyết tâm phải hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra;

- Nhân sự: Bổ nhiệm nhân sự quản lý các khối chuyên môn, phát triển hệ thống kinh doanh đi theo hướng chuyên sâu, có đội ngũ quản lý bám sát các kế hoạch và trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo thuộc cấp thực thi nhiệm vụ.

- Áp dụng chính sách trả lương, thưởng theo cơ cấu 7P và có các chương trình khen thưởng, kỷ luật minh bạch làm đôn bầy kinh tế về tiền lương, tiền thưởng để nâng cao ý thức quản lý của người lao động;

- Kiểm soát chất lượng sản phẩm từ giai đoạn nhập kho đầu vào đến khi giai đoạn lưu thông trên thị trường, sử dụng các hoạt chất chất lượng và được cấp phép lưu hành đúng ngành nghề;

- Kiểm soát và tái cấu trúc tài chính cũng như tổ chức của Công ty một cách mạnh mẽ phù hợp với tình hình hiện tại

- Hội đồng quản trị công ty tại ngày 31/12/2022 gồm 03 thành viên, trong đó:

- + 01 Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập;

- + 02 Ủy viên Hội đồng Quản trị gồm 02 thành viên độc lập.

Trong năm vừa qua các thành viên Hội đồng Quản trị đã thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi của các cổ đông và của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo tổ chức đầy đủ các cuộc họp khi giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc và những cán bộ quản lý. Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ các phòng ban đến nhà máy sản xuất.

**Tổng kết các quyết định cuộc họp của Hội đồng Quản trị năm 2022. Cụ thể như sau:**

- Các cuộc họp của HĐQT từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đào Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	03	100%	
2	Ông Lê Thành Nam	Thành viên HĐQT	03	100%	
3	Ông Đào Mạnh Hòa	Thành viên HĐQT	02	100%	Hết nhiệm kỳ
4	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	03	100%	
5	Ông Ngô Phú Thỏa	Thành viên HĐQT	02	100%	Hết nhiệm kỳ

- Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị: Luôn bám sát với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, các vấn đề quan trọng mang tính định hướng của công ty đều được HĐQT họp thảo luận dân chủ và ra Nghị quyết, Quyết định kịp thời để Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

- Hoạt động giám sát Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc: Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động công ty qua điện thoại, email... nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Giám đốc với HĐQT rất thuận lợi, kịp thời.

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: không có.

## V. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2022/NQ-HĐQT-MKV	26/02/2022	Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2022
02	02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-MKV	16/04/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
03	03/2022/NQ-HĐQT-MKV	06/12/2022	Về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty.

## PHẦN THỨ HAI BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

### I. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Báo cáo tài chính gồm:

#### 1. Bảng cân đối kế toán

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>64.911.917.328</b>	<b>59.905.539.646</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>4.177.245.011</b>	<b>3.069.292.957</b>
111	1. Tiền		4.177.245.011	3.069.292.957
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>5</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		6.000.000.000	6.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>25.093.746.293</b>	<b>20.903.950.833</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	23.406.474.070	17.553.689.291
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	1.515.539.000	3.188.870.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	171.733.223	161.391.542
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>28.663.187.241</b>	<b>28.753.119.238</b>
141	1. Hàng tồn kho		28.672.648.111	29.123.276.952
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(9.460.870)	(370.157.714)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>977.738.783</b>	<b>1.179.176.618</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	832.167.985	704.997.757
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	14	-	147.488.868
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	145.570.798	326.689.993
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>41.131.791.195</b>	<b>48.659.999.858</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>40.312.089.646</b>	<b>47.800.486.082</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	40.312.089.646	47.800.486.082

222	Nguyên giá		101.493.667.169	101.165.897.669
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(61.181.577.523)	(53.365.411.587)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	Nguyên giá		260.000.000	260.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(260.000.000)	(260.000.000)
<b>240</b>	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>233.282.000</b>	<b>-</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	233.282.000	-
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>586.419.549</b>	<b>859.513.776</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	586.419.549	859.513.776
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>106.043.708.523</b>	<b>108.565.539.504</b>
<i>Mã số</i>	<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>32.423.552.682</b>	<b>40.849.434.167</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>30.923.552.682</b>	<b>39.349.434.167</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	5.723.103.364	5.636.759.562
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		22.503.151	12.079.124
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	217.890.136	133.261.474
314	4. Phải trả người lao động		1.177.967.599	1.235.229.752
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	5.344.517.951	7.823.361.838
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	70.286.650	39.361.550
320	7. Vay ngắn hạn	17	18.404.514.912	24.506.611.948
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(37.231.081)	(37.231.081)
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	1.500.000.000	1.500.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>73.620.155.841</b>	<b>67.716.105.337</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>18.1</b>	<b>73.620.155.841</b>	<b>67.716.105.337</b>
411	1. Vốn cổ phần		50.000.380.000	50.000.380.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		50.000.380.000	50.000.380.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(380.000)	(380.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		69.863.124	69.863.124
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		23.550.292.717	17.646.242.213
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		17.646.242.213	10.117.749.294
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		5.904.050.504	7.528.492.919
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>106.043.708.523</b>	<b>108.565.539.504</b>

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	125.005.867.414	131.162.017.640
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	(5.372.019.315)	(9.402.625.240)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	119.633.848.099	121.759.392.400
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	20	(86.605.327.402)	(92.159.265.974)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		33.028.520.697	29.600.126.426
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	247.487.149	126.861.925
22	7. Chi phí tài chính	21	(4.591.917.907)	(3.357.090.971)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(1.181.627.190)	(554.304.873)
25	8. Chi phí bán hàng	22	(13.891.165.277)	(11.575.141.003)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(7.194.924.648)	(6.023.313.352)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.598.000.014	8.771.443.025
31	11. Thu nhập khác		12.850.230	1.218.198
32	12. Chi phí khác		(109.217.174)	(15.995.732)
40	13. Lỗ khác		(96.366.944)	(14.777.534)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.501.633.070	8.756.665.491
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(1.597.582.566)	(1.228.172.572)
60	16. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		5.904.050.504	7.528.492.919
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26	1.181	1.506
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26	1.181	1.506



## II. Báo cáo kiểm toán

### 1. Trách nhiệm của Ban Giám đốc (đối với báo cáo tài chính)

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông Đào Mạnh Lương	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên độc lập	
Ông Lê Thành Nam	Thành viên độc lập	
Ông Ngô Phú Thỏa	Thành viên độc lập	Hết nhiệm kỳ ngày 16/04/2022
Ông Đào Mạnh Hòa	Thành viên độc lập	Hết nhiệm kỳ ngày 16/04/2022

#### **BAN GIÁM ĐỐC**

Ông Đỗ Văn Tài	Giám đốc
Bà Phan Nguyễn Thanh Huyền	Phó Giám đốc

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

- Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

+ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

+ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

+ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính;

+ Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

- Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty, do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện kịp thời các hành vi gian lận và những vi phạm khác.





- Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

## CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định về quản trị Công ty tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, thay thế.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

## 2. Đơn vị kiểm toán:

**ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN : CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

20th Floor, Bitexco Financial Tower

2 Hải Triều, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT : +84 28 38 24 5252 / Fax: +84 28 38245250

Website : <http://www.ey.com>

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lậy  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy ("Công ty") được lập ngày 28 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập



và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

Phạm Thị Cẩm Tú  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 2266-2023-004-1

Phạm Xuân Tuân  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 4639-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Ngày 22 tháng 3 năm 2023**



## PHẦN THỨ BA PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2022

### I. Phương án phân chia lợi nhuận

Trong thời gian tới tình hình chăn nuôi tại Việt Nam vẫn diễn biến phức tạp nên Hội đồng Quản trị đề xuất tại Đại hội cổ đông lần này không phân chia lợi nhuận của năm 2022.

### II. Thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2022 cụ thể như sau:

- Thù lao HĐQT (05 người)	: 100.000.000 đồng
- Thù lao BKS (03 người)	: 48.000.000 đồng
- Thù lao phụ trách Quản trị Công ty (01 người)	: 1.000.000 đồng
<b>Tổng cộng</b>	<b>: 149.000.000 đồng</b>

Đại hội cổ đông năm 2022 đã phê duyệt phụ cấp, chi phí quản lý, thưởng của HĐQT và BKS là 252.000.000 đồng, tuy nhiên do Công ty còn nhiều hoạt động cần chi phí nên đã quyết định không nhận thưởng và hạn chế các khoản chi phí khác.

## PHẦN THỨ TƯ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2023

### 1. Kế hoạch nhân sự, tổ chức, đào tạo:

Công ty tập trung xây dựng định biên nhân sự phù hợp, chế độ làm việc khoa học, tác phong chuyên nghiệp, cùng những chính sách đãi ngộ, vinh danh khen thưởng hấp dẫn.

Trong năm 2023 ưu tiên nâng cấp các vị trí quản lý, bổ sung các chức danh còn khuyết và tuyển dụng lực lượng kinh doanh đúng chuyên ngành thú y, thủy sản.

Kế hoạch đào tạo: thực hiện 3 loại hình đào tạo

#### Đào tạo nội bộ:

- Đào tạo kiến thức GMP, GSP và GLP cơ bản
- Đào tạo quy trình vận hành máy móc, thiết bị của sản xuất, kỹ thuật
- Đào tạo kiến thức về sản phẩm, bệnh học

- Đào tạo kiến thức về việc kiểm soát quy trình

#### **Đào tạo bên ngoài:**

- Đào tạo kỹ năng năng mềm, kỹ năng quản lý hiệu quả công việc
- Kỹ năng đàm phán, thương lượng.
- Đào tạo về công tác Phòng cháy chữa cháy...

#### **2. Kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị:**

- Trong năm 2023 sẽ nâng cấp một số hạng mục nhà máy Betalactam đạt chuẩn WHO-GMP;
- Tập trung tối ưu hóa các trang thiết bị, phần mềm hiện có để tạo nên hiệu quả doanh nghiệp.

#### **3. Kế hoạch sản xuất năm 2023:**

- Công ty sẽ tiếp tục và củng cố các hoạt động QA, QC và R&D theo hướng chuyên sâu.
- Vận hành hiệu quả dây chuyền tự động trong nhà máy GMP, tối ưu công suất máy.
- Tập trung các giải pháp kiểm soát và tiết giảm chi phí như: điện, nước và các chi phí vận hành khác, nâng cao tinh thần tự giác, ý thức, trách nhiệm của Cán bộ CNV Công ty.
- Duy trì kiểm soát, thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn WHO-GMP từ nguyên vật liệu đầu vào, thành phẩm đầu ra, thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, tập trung nghiên cứu xây dựng phát triển dòng sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu và nhu cầu thị trường.
- Xây dựng tiêu chuẩn nhân sự ở từng vị trí trong nhà máy GMP, theo hướng tinh gọn và phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của từng người.

#### **4. Về tài chính:**

- Công ty sẽ tiếp tục cố gắng hạn chế các phát sinh bằng các biện pháp sau:
- + Quản lý chặt nguyên liệu, bao bì, thành phẩm tồn kho;
  - + Siết chặt công nợ khách hàng, đôn đốc kinh doanh và kế toán công nợ tích cực thu nợ;
  - + Thương lượng các nhà cung cấp kéo dài thời hạn thanh toán, bổ sung thêm danh mục nhà cung cấp để có lợi thế cạnh tranh giá;
  - + Kiểm soát chặt dòng tiền, hạn chế tạm ứng cá nhân, thanh quyết toán tạm ứng theo đúng thời gian qui định.

## 5. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

### 5.1 Kế hoạch Công ty

STT	Diễn giải	Kế hoạch
	<b>DOANH THU</b>	<b>143.9 tỷ</b>
1.	Giá vốn bán hàng	58%
2.	Chi phí khách hàng	19.1%
3.	Chi phí bán hàng	8.8%
4.	Chi phí tài chính	1.2%
5.	Chi phí quản lý	5.9%
6.	Lợi nhuận trước thuế	7%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>100%</b>

### 5.2 Doanh thu từng khu vực:

STT	Diễn giải	Kế hoạch
	<b>DOANH THU TOÀN QUỐC</b>	<b>143.9 tỷ</b>
1	Khu vực doanh nghiệp	40 tỷ
2	Khu vực phân phối	103.9 tỷ

### 5.3 Doanh thu từng quý:

STT	Diễn giải	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng cộng
1	Khu vực doanh nghiệp	9.4 tỷ	9.8 tỷ	10.3 tỷ	10.5 tỷ	40 tỷ
2	Khu vực phân phối	22.1 tỷ	25.1 tỷ	27.1 tỷ	29.6 tỷ	103.9 tỷ
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>31.5 tỷ</b>	<b>34.9 tỷ</b>	<b>37.4 tỷ</b>	<b>40.1 tỷ</b>	<b>143.9 tỷ</b>



## 6. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục đẩy mạnh kênh phân phối trên hệ thống đại lý và trang trại. Tiếp tục thực hiện các kế hoạch bán hàng tại khu vực miền Tây, miền Đông và đầu tư nhiều hơn cho miền Trung và miền Bắc, bổ sung các cấp quản lý từng miền để có các hỗ trợ kịp thời và những tham mưu mang tính sát sao, phù hợp;
- Phát triển thêm nhãn hàng để tạo độ phủ trên thị trường;
- Đánh giá định kỳ, phân bổ lại nhân sự, nguồn lực cho phù hợp năng lực và đặc điểm thị trường, đồng thời tuyển dụng, đào tạo nhân sự bổ sung, thay thế kịp thời.
- Triển khai các chương trình hội thảo, các buổi nói chuyện chuyên đề với nhiều hình thức để quảng bá thương hiệu, thương mại;
- Thực hiện việc sản xuất, gia công hàng hóa nhằm tối ưu thiết bị hiện có;
- Thiết lập quan hệ, xây dựng nền tảng cho việc xuất khẩu.

## 7. Vốn – Nguồn vốn lưu động:

Vốn điều lệ	: 50,000,380,000 đồng;
Doanh thu	: 143.9 tỷ đồng;
Vòng quay vốn	: 4 vòng/năm;
Nhu cầu vốn ngắn hạn cần	: 36 tỷ đồng,

## 8. Các hoạt động khác:

- Tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước đến cán bộ Công nhân viên, tập trung công tác tuyên truyền chính sách pháp luật Nhà nước có liên quan đến quyền lợi của người lao động tại công ty.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, ý thức, tác phong công nghiệp trong mỗi cán bộ công nhân viên.
- Thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

## PHẦN THỨ NĂM PHỤ CẤP CHO HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

### Chi phí thường xuyên HĐQT và BKS:

1. Chi phí thường xuyên HĐQT và BKS là 264,000,000 đồng, bao gồm các khoản:
  - Phụ cấp HĐQT, BKS : 144,000,000 đồng
  - Chi phí khác : 120,000,000 đồng



2. Phụ cấp HĐQT và BKS năm 2023 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3,000,000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT : 2,000,000 đ/tháng
- Trưởng ban kiểm soát : 2,000,000 đ/tháng
- Thành viên ban kiểm soát : 1,000,000 đ/tháng
- Thành viên Quản trị công ty : 1,000,000 đ/tháng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch



**ĐÀO MẠNH LƯƠNG**

